Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải Toán lớp 3 VNEN Bài 94: Em ôn tập về hình học được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

Hoạt động thực hành Em ôn tập về hình học

Dưới đây sẽ hướng dẫn trả lời và giải đáp các câu hỏi trong bài học một cách chi tiết, dễ hiểu.

Câu 1 Trang 103 Toán VNEN 3 tập 2

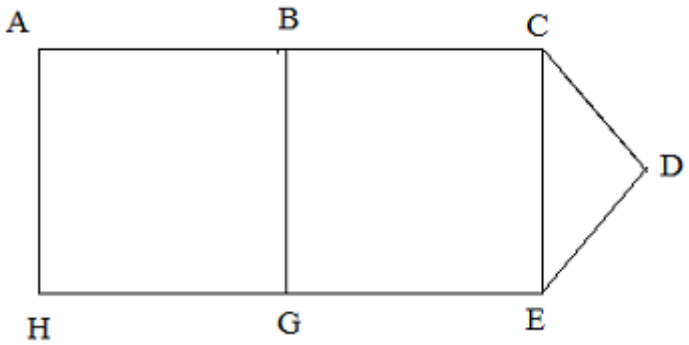

Trong hình bên:

Có mấy góc vuông? Nêu tên đỉnh và cạnh của mỗi góc vuông đó?

Nêu tên trung điểm của đoạn thẳng AC, trung điểm của đoạn thẳng HE.

Trả lời:

Trong hình bên:

Có 6 góc vuông, đó là:

Góc A có cạnh AB và AH

Góc B1 có cạnh BA và BG

Góc G1 có cạnh GB và GH

Góc H có cạnh HA và HG.

Góc B2 có cạnh BC và BG

Góc G2 có cạnh GB và GE

Trung điểm của đoạn thẳng AC là B

Trung điểm của đoạn thẳng HE là G

Câu 2 Trang 103 Toán VNEN lớp 3 tập 2

Quan sát hình dưới đây:

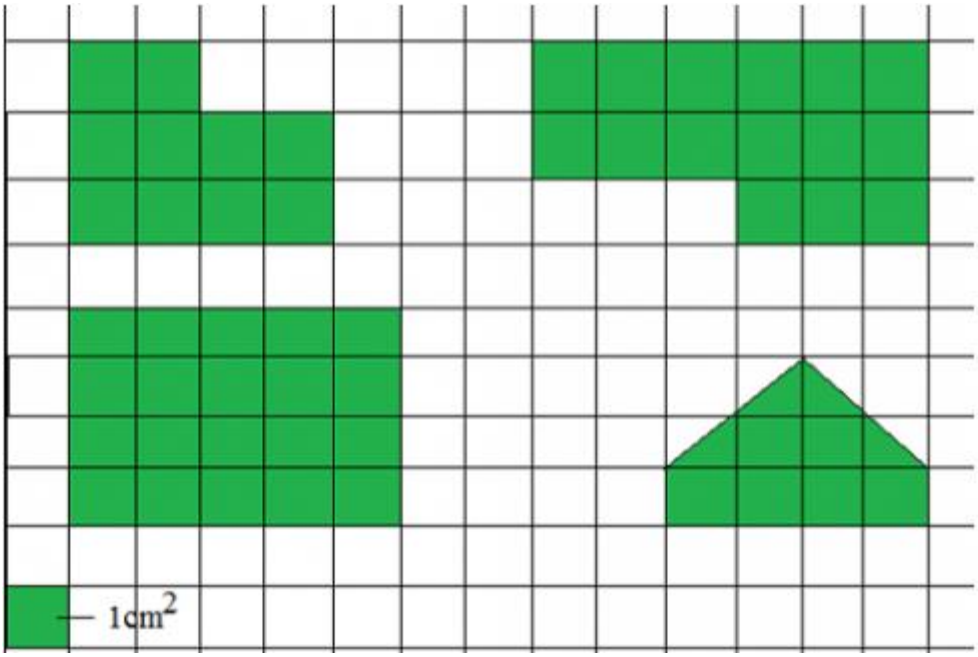

Em cùng bạn trả lời:

Mỗi hình A, B, C, D ở trên có diện tích bằng bao nhiêu xăng ti mét vuông?

Trả lời:

Diện tích của các hình trên là:

Hình A có diện tích 10 cm^2

Hình B có diện tích 15 cm^2

Hình C có diện tích 20 cm^2

Hình D có diện tích 9 cm^2

Câu 3 Trang 103 Toán 3 VNEN tập 2

Em và bạn cùng thực hiện:

Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 26cm, 18cm và 30cm

Tính chu vi thửa ruộng hình chữ nhật ó chiều rộng 38m và chiều dài 44m

Trả lời:

Chu vi hình tam giác là:

26 + 18 + 30 = 74 (cm)

Chu vi hình chữ nhật là:

(38 + 44) x 2 = 164 (m)

Đáp số: Chu vi hình tam giác: 74cm

Chu vi hình chữ nhật: 164m

Câu 4 Trang 104 Toán lớp 3 VNEN tập 2

Hình vuông có cạnh là 8cm. Hình chữ nhật có chiều rộng 7cm, chiều dài 9cm.

a. Tính chu vi mỗi hình. So sánh chu vi hai hình đó.

b. Tính diện tích mỗi hình. So sánh diện tích hai hình đó.

Trả lời:

a. Chu vi hình vuông là: 8 x 4 = 32 (cm)

Chu vi hình chữ nhật là: (7 + 9) x 2 = 32 (cm)

⇒ Chu vi hình vuông bằng chu vi hình chữ nhật.

b. Diện tích hình vuông là: 8 x 8 = 64 (cm^2)

Diện tích hình chữ nhật là: 7 x 9 = 63 (cm^2)

⇒ Diện tích hình vuông bé hơn diện tích hình chữ nhật

Câu 5 Trang 104 tập 2 Toán VNEN 3

Một hình vuông và một hình chữ nhật có cùng chu vi. Biết hình chữ nhật có chiều rộng 30m, chiều dài 50m. Tính độ dài hình vuông.

Trả lời:

Chu vi của hình chữ nhật là:

(30 + 50) x 2 = 160 (cm)

Do chu vi hình vuông bằng chu vi hình chữ nhật, nên chu vi hình vuông bằng 160cm.

Chu vi hình vuông = cạnh x 4

Vậy cạnh của hình vuông là:

160 : 4 = 40 (cm)

Đáp số: 40 cm

Câu 6 Trang 104 Toán VNEN 3 tập 2

Tính diện tích hình M có kích thước như sau:

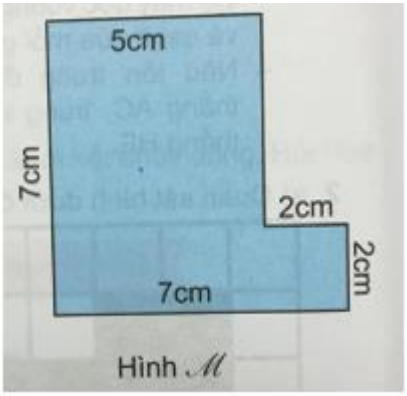

Trả lời:

Ta chia hình trên thành hai hình như sau:

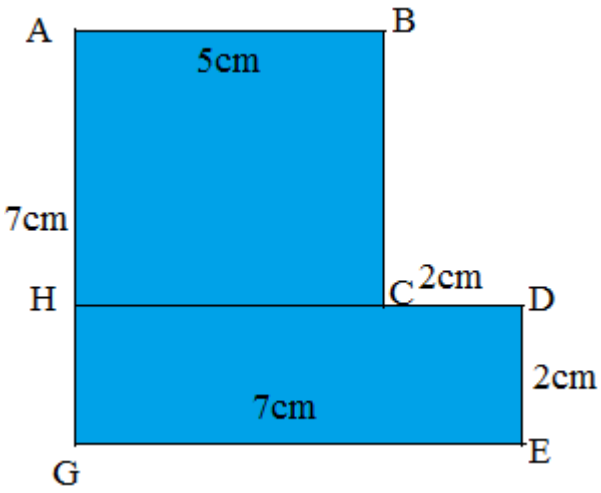

Xem hình trên ta thấy:

Hình vuông ABCH có cạnh 5cm

Hình chữ nhật HDEG có chiều dài 7cm, chiều rộng 2cm

Bài giải:

Diện tích hình vuông ABCH là: 5 x 5 = 25 (cm^2)

Diện tích hình chữ nhật HDEG là: 7 x 2 = 14 (cm^2)

Vậy diện tích hình M là: 25 + 14 = 39 (cm^2)

Đáp số: 39cm^2

Hoạt động ứng dụng Em ôn tập về hình học

Cùng xem gợi ý đáp án

Câu 1 Trang 104 Toán VNEN 3 tập 2

Một con tem hình chữ nhật có chiều rộng 2cm, chiều dài 3cm. Hoà dán con tem đó lên một mảnh giấy hình vuông có cạnh 8cm. Tính diện tích phần mảnh giấy không gián tem.

Trả lời:

Diện tích con tem hình chữ nhật là:

2 x 3 = 6 (cm^2)

Diện tích mảnh giấy hình vuông là:

8 x 8 = 64 (cm^2)

Vậy diện tích phần mảnh giấy không gián tem là:

64 - 6 = 58 (cm^2)

Đáp số: 58 cm^2